

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHỨC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

3.1. Ông **Y Nin A**, sinh năm 1998; địa chỉ: **Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; nơi thường trú: **thôn B, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk)**, có mặt tại phiên toà.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông **Y Nin A**: Luật sư **Phạm Công H**, thuộc **Công ty L2**, có mặt tại phiên toà.

3.2. Ông **Y Nim A1**, sinh năm 1991 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của ông **Y Nim A1** gồm:

+ Bà **H Niê Ê**, sinh năm 1996 (vợ ông **Y Nim A1**): địa chỉ: **thôn B, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk)**;

+ Ông **Y Yiu N2**, sinh năm 1966 và bà **H Huê A2**, sinh năm 1962 (Bố mẹ ruột của ông **Y Nim A1**); địa chỉ: **Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk)**;

Người đại diện theo ủy quyền của bà **H Niê Ê**, ông **Y Yiu N2** và bà **H Huê A2**: ông **Trần Hoàng A3**; địa chỉ: **số A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk)**, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 17/11/2024, **Y Yôp B** (sinh năm 1994, trú tại: **thôn B, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk**) cùng với **Y Nin A4** (sinh năm 1998, trú tại: **Buôn T, xã E**), **Y Nim A5** (sinh năm 1991, trú tại: **thôn B, xã E** - là anh ruột của **Y N3**), **Y Yot K** (sinh năm 1987, trú tại: **thôn B, xã E**), **Y Thanh B2** (sinh năm 2002), **Y Thuyên M** (sinh năm 2002) và **Y Thốc N4** cùng trú tại: **Buôn T, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk** ngồi uống rượu tại sân sau vườn nhà bà **H Nă M1** (sinh năm 1973, thuộc **Buôn Trang, xã E** - là mẹ vợ của **Y Nin A4**). Sau đó, **Y T2** đi về trước, còn **Y N5, Y N3, Y Y, Y Y1, Y T3, Y T4** tiếp tục ngồi uống rượu.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, do bức tức vì lời nói khó chịu của **Y N3**, nên **Y Y** về trước. Lúc này, **Y Y, Y Y1** đứng dậy đi ra phía trước sân nhà để đi về thì **Y N3** và **Y N5** đi theo. Khi **Y Y** đang mặc áo khoác thì **Y N3** đi đến, **Y Y** hỏi **Y N3** “*lúc này em giận anh hả?*”, **Y N3** không nói gì mà ưỡn ngực va chạm vào người **Y Y**, thì **Y Y1** kéo **Y Y** ra, rồi dắt xe mô tô ra ngoài đường. Lúc này, **Y N3** tiếp tục tiến đến chỗ **Y Yôp** rồi dùng tay đánh vào mặt **Y Y** nên **Y Y** dùng tay đánh lại. **Y N5** đứng gần đó, thấy em mình bị đánh đã lấy 01 ống kim loại dài 80,5cm, đường kính 2,5cm đánh liên tiếp nhiều cái vào đầu **Y Y**. Lúc này chị **H Yung M2** (sinh năm 1997 - là vợ **Y N3**) vào can ngăn thì bị **Y N5** dùng ống kim loại đánh trúng bàn tay phải (nhưng không

gây thương tích). Tại thời điểm này, Y N3 chạy vào trong nhà lấy hung khí đánh Y Y, nhưng bị chị H Yung ngăn cản, nên Y N3 quay lại lao vào để đánh Y Y thì bị Y Y lấy 01 con dao, loại dao gấp để ở trong túi áo khoác ra (con dao mà Y Y đã mang đi từ trước dùng để làm đồ ăn) cầm bằng tay phải đâm liên tiếp 04 nhát trúng vào vùng ngực và hông nên Y N3 bỏ chạy ra sau vườn. Thấy Y N3 bị đâm, Y N5 tiếp tục dùng ống kim loại đánh vào đầu, lưng Y Y, thì Y Y quay về phía Y Nim dùng dao đâm liên tiếp 12 nhát vào người Y N5. Bị đâm Y N5 bỏ chạy đến vị trí ngồi uống rượu lúc trước thì nằm gục xuống chiếu và tử vong tại chỗ. Thấy Y N5 bỏ chạy, Y Y đuổi theo dùng chân đá vào vai Y Nim 2 cái nhưng thấy Y N5 nằm im bất động, trên người chảy nhiều máu nên không đánh nữa. Sau đó, Y Y nhờ Y Y1 chở đến Công an xã E, thị xã B để đầu thú, còn Y N3 được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện D.

- Bản giám định tử thi số 1860 ngày 22/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh D kết luận: khám nghiệm ghi nhận nhiều thương tích, gồm: 01 vết sâu sát da (vết 3) và 11 vết (vết 1, vết 2 và vết 4 đến vết 12). Vết 1 gây nên thủng phổi và thủng tim, vết 2 gây nên thủng gan. Nguyên nhân tử vong của Y Nim A5 là do vết thương thấu ngực, thấu bụng (vết 1 và vết 2) gây nên thủng phổi, tim và gan dẫn đến mất máu cấp. Cơ chế hình thành vết thương: các vết 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12: đều do vật cứng, nhọn, có 01 lưỡi sắc tác động. Hướng tác động: vết 1, 2 từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, từ trước ra sau; vết 3 do vật tày tác động, hướng từ phải sang trái; các vết 4, 5, 6, 7, 8, 12 từ trái sang phải; vết 9 từ dưới lên trên; các vết 10, 11 từ trên xuống dưới.

- Bản giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 866 ngày 19/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh D kết luận: tổng tỉ lệ phần trăm thương tích của Y Nin A4 tại thời điểm giám định là 21%, bao gồm: vết thương (đã khâu) nằm chéo vùng ngực bên trái, khoang liên sườn 2, đầu phía dưới ngay đầu giữa xương ức, đầu phía trên dưới đầu trong xương đòn trái 2cm, kích thước (4 x 0,1)cm, tỷ lệ: 1%; vết thương mở rộng (đã khâu) vùng thành ngực trái khoang liên sườn 6 - 8 bên trái, dạng chữ Y mở ra sau, kích thước (15 x 0,1)cm, tỷ lệ: 2%; dẫn lưu thành ngực trái, khoang liên sườn số 9 đường nách giữa, chân dẫn lưu kích thước (0,5 x 0,5)cm, tỷ lệ: 1%; vết thương (đã khâu) nằm chéo vùng hông hông trái, đầu trên ngay mào chậu trái, đầu dưới 1/4 trên ngoài hông trái, kích thước (7 x 0,1)cm, tỷ lệ: 2%; vết thương (đã khâu) nằm chéo vùng 1/4 trên trong vùng hông phải, kích thước (5 x 0,1)cm, tỷ lệ: 1%; gãy xương sườn 7 bên trái, tỷ lệ: 2%; gãy xương sườn 8 bên trái, tỷ lệ: 2%; thủng màng phổi trái đã khâu, tỷ lệ: 4%; thủng thùy dưới phổi trái đã khâu, tỷ

lệ: 8%. Vật tác động: vật sắc, nhọn. Cơ chế hình thành thương tích: vết thương nằm chéo vùng ngực bên trái, khoang liên sườn 2 do vật sắc, nhọn tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Vết thương vùng thành ngực trái khoang liên sườn 6 - 8 bên trái; gãy xương sườn 7, 8 bên trái; thủng màng phổi trái; thủng thùy dưới phổi trái do vật sắc, nhọn tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải. Vết thương nằm chéo vùng hông mông trái do vật sắc, nhọn tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước. Vết thương nằm chéo vùng 1/4 trên trong vùng mông phải do vật sắc, nhọn tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước. Vết dẫn lưu thành ngực trái do quá trình phẫu thuật tạo nên.

- Bản giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 84 ngày 08/01/2025 của [Trung tâm pháp y tỉnh Đ](#), kết luận: tổng tỷ lệ phần trăm thương tích của [Y Nin A4](#) tại thời điểm giám định là 23%. Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng ngực bên trái, khoang liên sườn 2, kích thước (5 x 1)cm, tỷ lệ: 2%; vết thương mở rộng để lại sẹo vùng thành ngực trái khoang liên sườn 6 - 8 bên trái, kích thước (14 x 0,4)cm, tỷ lệ: 2%; sẹo dẫn lưu thành ngực trái, khoang liên sườn số 9 đường nách giữa, kích thước (2 x 0,5)cm, tỷ lệ: 1%; vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng hông mông trái, đầu trên ngay mào chậu trái, đầu dưới 1/4 trên ngoài mông trái, kích thước (7 x 0,3)cm, tỷ lệ: 2%; vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng 1/4 trên trong vùng mông phải, kích thước (4 x 0,4)cm, tỷ lệ: 2%; gãy xương sườn 7 bên trái, tỷ lệ: 2%; gãy xương sườn 8 bên trái, tỷ lệ: 2%; thủng màng phổi trái đã khâu, tỷ lệ: 4%; thủng thùy dưới phổi trái đã khâu, tỷ lệ: 8%.

- Bản giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 859 ngày 18/11/2024 của [Trung tâm pháp y tỉnh Đ](#) kết luận: tổng tỉ lệ phần trăm thương tích của [Y Yôp B](#) là 2%, bao gồm: vết thương vùng thái dương đỉnh trái kích thước (5x0,1)cm, tỷ lệ: 1%; vết thương vùng ô mô cái bàn tay trái đã khâu kích thước (2,5x0,1)cm, bờ sắc gọn, tỷ lệ: 1%. Cơ chế hình thành vết thương: vết thương vùng thái dương đỉnh trái do vật tày cứng tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải. Vết thương vùng ô mô cái bàn tay trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

- Bản giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 88 ngày 08/01/2025 của [Trung tâm pháp y tỉnh Đ](#) kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm thương tích của [Y Yôp B](#) tại thời điểm giám định là 7%, gồm: vết thương để lại sẹo vùng thái dương đỉnh trái, kích thước: (5 x 0,2)cm, tỷ lệ: 1%; vết xây xước để

lại sẹo vùng gò má phải, kích thước: (1 x 0,1)cm, tỷ lệ: 3%; vết xây xước để lại sẹo hơi cong mở ra sau 1/3 giữa vùng cổ trái để lại sẹo, kích thước: (4 x 0,2)cm, tỷ lệ: 2%; vết thương để lại sẹo vùng ô mô cái bàn tay trái, bờ gọn, kích thước: (2,5 x 0,1)cm, tỷ lệ: 1%; sưng nề vùng trán trái sát đường chân tóc trán trái; bầm tím khoe ngoài mắt trái; vết xây xước da vùng 1/3 giữa cổ trước bên phải tại thời điểm giám định đã lành không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da, tỷ lệ: 0%.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1]. Về tội danh: tuyên bố bị cáo **Y Yôp B** phạm tội “*Giết người*”.

[2]. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 123; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Y Yôp B** 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/11/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 02/6/2025, bị hại **Y Nin A** và người đại diện hợp pháp của bị hại **Y Nim A1** (bà **H Niê Ê** là vợ ông **Y Nim A1**; ông **Y Yiu N2**, bà **H Huê A2** là bố mẹ ruột của ông **Y Nim A1**) kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung tăng hình phạt đối với bị cáo **Y Yôp B**.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại **Y Nin A** và người đại diện theo uỷ quyền của **Y Nim A1**, bà **H Niê Ê**, ông **Y Yiu N2**, bà **H Huê A2** trình bày giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: kháng cáo của bị hại **Y Nin A** và người đại diện hợp pháp của bị hại **Y Nim A1** (bà **H Niê Ê** là vợ ông **Y Nim A1**; ông **Y Yiu N2**, bà **H Huê A2** là bố mẹ ruột của ông **Y Nim A1**) là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: bị cáo **Y Yôp B** bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử và xử phạt 17 năm tù về tội “*Giết người*” theo điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo; bị hại **Y N3** và người đại diện hợp pháp của bị hại **Y N5** kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với

hành vi phạm tội, vì vậy đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư **La Văn T1** bào chữa cho bị cáo trình bày: bị cáo và các bị hại cùng nhau ăn nhậu, khi thấy không vui thì bị cáo ra về thì bị anh em của bị hại ngăn cản, nên bị cáo dùng con dao đâm bị hại, làm cho **Y N5** bị chết. Bị cáo hoàn toàn không suy nghĩ đến việc gây ra dẫn đến cái chết của bị hại **Y N5** và gây thương tích cho **Y N3**. Bản thân bị cáo bị 7% thương tích do các bị hại gây ra nhưng không yêu cầu xử lý hình sự. Tôi cho rằng bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ, không phạm tội đến cùng, vì vậy đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư **Phạm Công H** là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại **Y Nin A** phát biểu: các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo là hợp lý. Tuy nhiên, phải áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ đối với bị cáo. Khi xảy ra xô xát thì bị cáo hoàn toàn có thể đi về, nhưng bị cáo lại đánh trả lại **Y N3**. **Y N5** thấy vậy lao vào đánh để cho **Y N3** thoát thân. Như vậy, từ mâu thuẫn nhỏ nhất, bị cáo đã đánh cả hai người, mặc dù bị cáo có thể có hướng xử lý khác. Vì vậy, hành vi có tính chất côn đồ hoàn toàn có thể áp dụng với bị cáo. Với tình tiết phạm tội đến cùng, thì căn cứ kết luận giám định thì bị cáo đã đâm nhiều nhất vào các vùng nguy hiểm của các bị hại. Như vậy, có thể thấy rõ bị cáo có ý thức tước đoạt mạng sống của bị hại. Vì vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị hại **Y N3** và người đại diện hợp pháp của bị hại **Y N5** tăng hình phạt đối với bị cáo. Bị hại **Y N3**, bà **H N1** và ông **Trần Hoàng A3** thống nhất với ý kiến luật sư **H**.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 02/6/2025, bị hại **Y Nin A** và người đại diện hợp pháp của bị hại **Y Nim A1** (bà **H Niê Ê** là vợ ông **Y Nim A1**; ông **Y Yiu N2**, bà **H Huê A2** là bố mẹ ruột của ông **Y Nim A1**) kháng cáo Bản án sơ thẩm số 59/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, kháng cáo của bị hại **Y Nin A** và người đại diện hợp pháp của bị hại **Y Nim A1** là trong thời hạn luật định, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị hại **Y Nin A** và người đại diện hợp pháp của bị hại **Y Nim A1**:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên toà xét xử phúc thẩm hôm nay, bị cáo **Y Yôp B** trình bày lời nhận tội, thể hiện: chiều ngày 17/11/2024, **Y Yôp B** cùng với **Y Nin A6**, **Y Nim A7** (anh trai ruột của **Y N3**), **Y Yot K**, **Y Thanh B2**, **Y Thuyên M** ngồi uống rượu tại nhà bà **H Nă M1** (mẹ vợ của **Y N3**) tại **Buôn T**, xã **E**, thị xã **B**. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, do bức tức vì lời nói khó chịu của **Y N3** và đã uống nhiều rượu nên **Y Y** Byă xin về trước. Khi **Y Yôp B** và **Y Yot K** đứng dậy đi về thì **Y N3** và **Y N5** đi theo, **Y Yôp B** hỏi **Y N3** “lúc này em giận anh hả?” thì **Y N3** không trả lời và ưỡn ngực va chạm vào người **Y Yôp B** và khi **Y Yot K**, **Y Y** dắt xe ra ngoài đường thì **Y N3** dùng tay đánh vào mặt **Y Y** thì **Y Y** dùng tay đánh lại. Thấy vậy, **Y N5** dùng ống kim loại đánh liên tiếp nhiều cái vào đầu, người **Y Y**; **Y N3** dùng tay, chân đánh **Y Y**. **Y Y** lấy con dao trong túi áo khoác (con dao đã mang từ trước để làm đồ ăn) đâm liên tiếp 04 nhát vào vùng ngực và hông của **Y N3** gây thương tích 23%. **Y N5** dùng ống kim loại đánh vào đầu, lưng **Y Y**. **Y Y** dùng dao đâm liên tiếp 12 nhát vào người **Y Nim A5** gây vết thương thấu ngực, thấu bụng, thủng phổi, tim và gan làm **Y N5** bị tử vong tại chỗ.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo **Y Yôp B** phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại **Y N3**, Kết luận giám định tử thi, giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo **Y Yôp B** về tội “Giết người” theo điểm a khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về điều luật áp dụng, mức hình phạt:

“Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

- a) Giết 02 người trở lên;
- b) ...;
- n) ...”;

Hành vi phạm tội của bị cáo **Y Yôp B** là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của 02 bị hại, gây hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá về tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, hậu quả, nhân thân, cũng như bản thân bị cáo bị tổn thương cơ thể 7% và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự cho bị cáo là đúng pháp luật. Từ đó xử phạt bị cáo **Y Yôp B** 17 (mười bảy) năm tù là có căn cứ, thoả đáng, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên toà xét xử phúc thẩm hôm nay, người kháng cáo là bị hại **Y Nin A** và người đại diện hợp pháp của bị hại **Y Nim A1** không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại **Y Nin A** và người đại diện hợp pháp của bị hại **Y Nim A1** đối với bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **Y Yôp B** không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại **Y Nin A** và người đại diện hợp pháp của bị hại **Y Nim A1**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Về tội danh: tuyên bố bị cáo **Y Yôp B** phạm tội “*Giết người*”.

3. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 123; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Y Yôp B** 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/11/2024.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **Y Yôp B** không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đặng Kim Nhân

Nguyễn Tấn Long

Trần Quốc Cường